Ngày soạn: 18/11/2021

Ngày giảng: Thứ hai ngày 22/11/2021

**KÊ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 12**

**CHỦ ĐỀ 3: TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM**

**Tiết 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**Trưng bày và giới thiệu sản phẩm ở "Góc tri ân" thầy cô.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết được những việc làm để thể hiện tri ân các thầy cô ngày 20-11.

- Có kỹ năng biết làm các sản phẩm để bày tỏ lòng biết ơn thầy cô.

- Rèn kĩ năng mạnh dạn, tự tin khi trình bày các sản phẩm của mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, phần mềm zoom. Một số bài hát, video về thầy cô

**2. Đối với HS:** Máy tính, điện thoại, 1 số bức tranh, hình ảnh để giới thiệu về thầy cô của mình.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Chào cờ: (5)**  - Ổn định tổ chức  -GV điều khiển lễ chào cờ  - Lớp nghe hát Quốc ca, Đội ca.  - GV nhận xét thi đua  - GV triển khai kế hoạch tuần  **2.Làm thiệp để kính tặng thầy cô**  -GV nêu câu hỏi: Trong lớp có những bạn nào đã biết làm thiệp?  -Mời 1-2 HS giơ tay nói về cách làm thiệp  -GV HD HS làm thiệp theo trình tự  -GV giới thiệu 1 số mẫu thiệp để HS tham khảo  -GV gợi ý cho HS có thể vẽ tranh, làm bông hoa, … để bày tỏ lòng biết ơn của em đối với thầy, cô giáo  -HS thực hành làm sản phẩm theo ý tưởng, ý thích của bản thân  -Tổ chức cho HS tặng thầy cô sản phẩm đã làm được  -GV cảm ơn và dặn dò những điều thầy cô mong muốn ở các em HS của mình  **3.Trưng bày các sản phẩm để tạo góc tri ân**  **\* Bước 1: yêu cầu HS chia sẻ những ki niệm về thầy cô của mình.**  **\*Bước 2: HS chia sẻ những hình ảnh bằng cách vẽ, làm những tấm thiệp, bó hoa , hộp quà giới thệu trước lớp.**  **+ Em cảm thấy như thế nào khi tạo ra một một sản phẩm đê tặng cho thầy cô?**  **\*GV chốt:** Mỗi một sản phẩm đều chứa đựng tình yêu thương của HS dành cho thầy cô. Vì vậy mình phải biết yêu quý sản phẩm do mình làm ra.  **3. Chia sẻ một kỉ niệm của thầy cô đã dạy chúng ta:**  - Dù là kỷ niện có vui, có buồn thì điều mong muốn của các thầy cô đều mong các con chăm ngoan, học giỏi nghe lời ông bà, bố mẹ xứng đáng là con ngoan, trò giỏi?  **4 . Củng cố**  + Muốn có 1 sản phẩm để tặng tri ân thầy cô thì em chọn sp nào? Vì sao? | -Học sinh tham gia  -HS lắng nghe.  - HS trả lời  -HS chia sẻ  -HS trả lời  -HS chia sẻ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 56: EP, ÊP, IP, UP ( TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ep, êp, ip, up; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần ep, êp, ip, up; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.Viết đúng các vần ep, êp, ip, up (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ep, êp, ip, up. Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ep, êp, ip, up có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói về cách ứng xử khi nhà có khách. Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về hoạt động của con người và loài vật.

- Cảm nhận được tình cảm ấm áp của gìa đình và những người thân quen được thể hiện qua tranh và tình huống nói theo tranh, từ đó gắn bó hơn với gìa đình và người thân quen.

**II. ĐỒ DÙNG**

- GV: Máy tính, bài Point, phần mềm zoom, Qiuzzi.

- HS: Máy tính, máy tính bảng, sách vở.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động**  - GV tổ chức trò chơi “*Bắn tên”* tìm tiếng có vần op, ôp hoặc ơp với sự điều khiển của GV  - Nhận xét, tuyên dương.  - Dẫn vào bài mới.  **2. Nhận biết**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi *Em thấy gì trong tranh?*  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Trong bếp/ lũ cún con/ múp míp nép vào bên mẹ.  - GV giới thiệu các vần mới ep, êp, ip, up. Viết tên bài lên bảng.  **3. Đọc**  **a. Đọc vần**  **- So sánh các vần**  + GV giới thiệu vần ep, êp, ip, up.  + GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh vần ep, êp, ip, up để tìm ra điểm giống và khác nhau. GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần.  **- Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần ep, êp, ip, up.  + GV yêu cầu một số (4-5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 4 vần.  + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 4 vần một lần  **-Đọc trơn các vần**  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 4 vần.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 4 vần một lần.  **b. Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  + GV giới thiệu mô hình tiếng nép. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng nép.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng nép. Lớp đánh vần CN tiếng nép.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng nép. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng nép.  **- Đọc tiếng trong SHS**  + Đánh vần tiếng.  + GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng CN một lần tất cả các tiếng.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn CN những tiếng mới ghép được.  **- Ghép chữ cái tạo tiếng**  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần ep, êp, ip, up.  + GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: đôi dép, đầu bếp, bìm bịp, búp sen. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn đôi dép  - GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ đôi dép xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần et trong đôi dép, phân tích và đánh vần tiếng dép, đọc trơn đôi dép. GV thực hiện các bước tương tự đối với đầu bếp, bìm bịp, búp sen.  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đổng thanh một lần,  **4. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần ep, êp, ip, up. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ep, êp, ip, up.  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: ep, êp, ip, up, bếp, bịp, búp (chữ cở vừa).  - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | - Hs chơi  -HS trả lời    -Hs lắng nghe  - HS đọc  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs lắng nghe  -Giống nhau: đều có âm p đứng sau  Khác nhau: ep có âm e đứng trước, êp có âm ê đứng trước, ip có âm ei đứng trước, up có âm u đứng trước.  -HS lắng nghe  -HS đánh vần tiếng mẫu  - Lớp đánh vần CN  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm  -HS đọc  -HS thực hiện  -HS đánh vần. Lớp đánh CN  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn CN  -HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  -HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS phân tích  -HS ghép lại  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói  -HS nhận biết  - HS đọc  -HS đọc  - HS quan sát    -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 56: EP, ÊP, IP, UP ( TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ep, êp, ip, up; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần ep, êp, ip, up; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.Viết đúng các vần ep, êp, ip, up (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ep, êp, ip, up. Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ep, êp, ip, up có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói về cách ứng xử khi nhà có khách. Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về hoạt động của con người và loài vật.

- Cảm nhận được tình cảm ấm áp của gìa đình và những người thân quen được thể hiện qua tranh và tình huống nói theo tranh, từ đó gắn bó hơn với gìa đình và người thân quen.

**II. ĐỒ DÙNG**

- GV: Máy tính, bài Point, phần mềm zoom, Qiuzzi.

- HS: Máy tính, máy tính bảng, sách vở.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở**  - GV giao bài viết và yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần ep, êp, ip, up từ ngữ bếp, bìm bịp, búp sen cho PH giám sát thực hiện bài viết ở nhà  **6. Đọc đoạn**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ep, êp, ip, up.  - GV yêu cầu một số (45) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rối cả lớp đọc đống thanh những tiếng có vần ep, êp, ip, up trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số cầu trong đoạn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi HS một cầu), khoảng 1 - 2 lần. Sau đó từng nhóm rối cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu cầu một số (2 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu cầu HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:  *+ Dịp nghỉ lễ, nhà Hà có ai đến chơi?*  *+ Mẹ Hà nấu món gì?*  *+ Hà gìúp mẹ làm gì?*  *+ Bố Hà làm gì?*  **7. Nói theo tranh**  - GV hướng dẫn HS quan sát và trả lời  *Trong tranh có những ai?* (Bố, mẹ, Hà, chú Tư và có Lan);  *Mọi người đang làm gì?* (Mọi người đang ăn cơm và nói chuyện vui vẻ);  *Khi nhà có khách, em nên làm gì?* (Chào hỏi khách; vui vẻ và niềm nở với khách; gìúp bố mẹ tiếp khách, trong khi ăn cơm, không nên nói nhiều, nhưng cần hỏi han để to lỏng hiểu khách;...)  **8. Củng cố**  - GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa vần ep, êp, ip, up và đặt cầu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các văn ac, ắc, đc và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - HS lắng nghe  -HS viết – chụp bài và gửi cho GV  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  - HS xác định  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.    - HS trả lời.  - HS nói.  -HS tìm  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Ngày soạn: 18/11/2021

Ngày giảng: Thứ ba ngày 23/11/2021

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 57: ANH, ÊNH, INH ( TIẾT 1 +2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc dúng các vần anh, ênh, inh; đọc dúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần anh, ênh, inh; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc. Viết đúng các vần anh, ênh, inh (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần anh, ênh, inh. Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần anh, ênh, inh có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói về hoạt động tập luyện để tăng cường sức khoẻ của con người.Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về cảnh vật thiên nhiên và tranh về hoạt động của con người và loài vật.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và đời sống hằng ngày, từ đó yêu quý cuộc sống hơn.

**II ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, bài Point, phần mềm zoom, Qiuzzi.

- HS: Máy tính, máy tính bảng, sách vở.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động**  - HS hát chơi trò chơi  - GV cho HS viết bảng ep, êp, ip, up  **2. Nhận biết**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời cầu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói cầu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng cầu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại cầu nhận biết một số lần: Con kênh xinh xinh/ chảy qua cánh đồng.  - GV gìới thiệu các vần mới anh, ênh, inh. Viết tên bài lên bảng.  **3. Đọc**  **a. Đọc vần**  **- So sánh các vần**  + GV gìới thiệu vần anh, ênh, inh.  + GV yêu cầu một số (2 3) HS so sánh các vần anh, ênh, inh để tìm ra điểm gìống và khác nhau.  + GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  - **Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần anh, ênh, inh.  + GV yêu cầu một số (4 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.  + GV yêu cầu lớp đánh vần CN 3 vần một lần.  - **Đọc trơn các vần**  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần.  **b. Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  + GV gìới thiệu mô hình tiếng góc. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng cánh.  + GV yêu cầu một số (4 5) HS đánh vần tiếng cánh. Lớp đánh vần CN tiếng cánh.  + GV yêu cầu một số (4 5) HS đọc trơn tiếng cánh. Lớp đọc trơn CN tiếng góc.  - Đọc tiếng trong SHS  + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  **+ Đọc trơn tiếng.**  - GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + Mỗi HS đọc trong các tiếng chứa một các tiếng.  - GV yêu cầu lớp đọc trơn CN một lần tất cả  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: quả chanh, bờ kênh, kính râm  - Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn quả chanh, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ quả chanh xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần oc trong quả chanh, phân tích và đánh vần tiếng chanh, đọc trơn từ ngữ quả chanh. GV thực hiện các bước tương tự đối với bờ kênh, kính râm  - GV yêu cầu HS đọc trơn nói tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **4. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần anh, ênh, inh. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần anh, ênh, inh.  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: anh, ênh, inh , chanh, kênh, kính (chữ cỡ vừa).  - HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -Hs chơi  -HS viết  -HS trả lời    -Hs nói  - HS đọc  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs tìm  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe, quan sát  -HS đánh vần tiếng mẫu  - Lớp đánh vần CN 3 vần một lần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Cả lớp đọc trơn cn tiếng mẫu.  -HS tìm  -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS đánh vần. Lớp đánh vần CN  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  -HS đọc  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói  -HS nhận biết  -HS thực hiện  - HS đọc  - HS đọc  -HS lắng nghe,quan sát    -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở**  - GV yêu cầu HS về nhà viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần anh, ênh, inh; từ ngữ chanh, kênh, kính. PH quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  **6. Đọc**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần anh, ênh, inh.  - GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trong các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng nói mới đọc). Từng nhóm roi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần anh, ênh, inh trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số cầu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi HS một cầu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc CN một lần.  - GV yêu cầu một số (2 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu cầu HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:  *+ Nhà vịt ở đâu?*  *+ Bố mẹ cho vịt con ra kênh để làm gì?*  *+ Những câu nào nói lên gia đình vịt rất vui?*  **7. Nói theo tranh**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS và nói về các hoạt động thể dục, thể thao trong các tranh.  - GV có thể yêu cầu HS trao đổi thêm về các hoạt động rèn luyện thân thể và tác dụng của chúng đối với sức khoẻ con người.  **8. Củng cố**  - GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần anh, ênh, inh và đặt cầu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần anh, ênh, inh và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp nhà. | -HS viết chụp gửi bài GV nhận xét  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  -HS xác định  - HS đọc  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS quan sát, nói.    - HS thực hiện.  - HS trao đổi.  -HS tìm  -Hs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 58: ACH, ÊCH, ICH ( TIẾT 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ach, êch, ich; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần ach, êch, ich; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc. Viết đúng các vần ach, êch, ich (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ach, êch, ich. Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ach, êch, ich có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói về chủ điểm lớp học. Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về hoạt động của loài vật (được nhân hoá: ếch đọc sách, ếch đi học) và tranh vẽ hoạt động của con người (trong lớp học).

- Cảm nhận được những nét đáng yêu của đời sống con người và loài vật được thể

hiện qua tranh và phần thực hành nói; từ đó yêu quý hơn cuộc sống.

**II ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, bài Point, phần mềm zoom, Qiuzzi.

- HS: Máy tính, máy tính bảng, sách vở.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động**  - HS hát chơi trò chơi  - GV cho HS viết bảng anh, ênh, inh  **2. Nhận biết**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời cầu hỏi *Em thấy gì trong tranh?*  - GV nói cầu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  -GV cũng có thể đọc thành tiếng cầu nhận biết và yêu cầu HS đoc theo, GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thi dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại cầu nhận biết một số lần: Ếch con thích đọc sách,  - GV gìới thiệu các vần mới ach, êch, ich. Viết tên bải lên bảng.  **3. Đọc**  **a. Đọc vần**  **- So sánh các vần**  + GV gìới thiệu vần ach, êch, ich.  + GV yêu cầu một số (2 3) HS so sánh các vần ach, êch, ich để tìm ra điểm gìống và khác nhau. GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  **- Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần ach, êch, ich.  + GV yêu cầu một số (4 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.  + GV yêu cầu ớp đánh vần CN 3 vần một lần.  **- Đọc trơn các vần**  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn CN 3 vần một lấn.  **b. Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  + GV gìới thiệu mô hình tiếng hát. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng sách.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng sách . Lớp đánh vần CN tiếng sách.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng sách. Lớp đọc trơn CN tiếng hát.  **- Đọc tiếng trong SHS**  + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng női tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn CN một lần tất cả các tiếng.  c**. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: sách vở, chênh lệch, tờ lịch.  Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn sách vở, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ sách vở xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần at trong sách vở, phân tích và đánh vần tiếng sách, đọc trơn từ ngữ sách vở.  - GV thực hiện các bước tương tự đối với chênh lệch, tờ lịch  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc CN một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc CN một lần.  **4. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần ach, êch, ich.  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ach, êch, ich.  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: ach, êch, ich và sách, lệch, lịch (chữ cỡ vừa).  - HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -Hs chơi  -HS viết  -HS trả lời  -Hs lắng nghe  - HS đọc  - HS lắng nghe  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs so sánh  -Hs lắng nghe  -HS đánh vần tiếng mẫu  - Lớp đánh vần CN 3 vần một lần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Cả lớp đọc trơn CN tiếng mẫu.  HS đọc  -HS lắng nghe  -HS đánh vần. Lớp đánh vần CN.  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn CN.  -HS đánh vần, lớp đánh vần  HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS phân tích  - Lớp đọc trơn CN  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói  -HS nhận biết  -HS thực hiện  - HS đọc  - HS đọc  -HS lắng nghe, quan sát    -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**TOÁN**

Bài 27. **PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 6 (tiếp theo)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Tìm được kết quả các phép trừ trong phạm vi 6 và thành lập *Bảng trừ trong phạm vi 6.*

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học :NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính trừ trong phạm vi 6.

Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 6.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
| **A.Hoạt động khởi động**  - HDHS chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép trừ trong phạm vi 6 đã học. | - HS chơi trò chơi “Đố bạn” |
|  |  |
|  |  |
| **Bài 3**  - Bài 3: Căn cứ vào bảng trừ trong phạm vi 6, thảo luận với bạn về chọn phép tính thích hợp cho từng ô ? , lí giải lí do lựa chọn bằng ngôn ngữ cá nhân. Chia sẻ trước lớp.  - GV chốt lại cách làm bài. | -Chia sẻ trước lớp. |
| **Bài 4.** GV hướng dẫn HS cách thực hiện phép trừ hai số bằng nhau và phép trừ cho số 0. GV khuyến khích HS lấy thêm các ví dụ về phép trừ có kết quả là 0 và phép trừ cho số 0. | - HS cách thực hiện phép trừ hai số bằng nhau và phép trừ cho số 0 |
| **Bài 5**  A, HD HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.  **B. Trường hợp còn lại giao về nhà cho HS hoàn thành**  - GV nhận xét | -HS Chia sẻ trước lớp.  *Vỉ dụ:* Bạn trai tạo được 5 bong bóng. Có 1 bong bóng bị vỡ. Còn lại bao nhiêu bong bóng? Chọn phép trừ 5 - 1 = 4 . Còn lại 4 bong bóng. |
| **D.Hoạt động vận dụng**  HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6. | -HS thực hiện |
| **E.Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Ngày soạn: 18/11/2021

Ngày giảng: Thứ tư ngày 24/11/2021

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 58: ACH, ÊCH, ICH ( TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ach, êch, ich; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần ach, êch, ich; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc. Viết đúng các vần ach, êch, ich (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ach, êch, ich. Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ach, êch, ich có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói về chủ điểm lớp học. Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về hoạt động của loài vật (được nhân hoá: ếch đọc sách, ếch đi học) và tranh vẽ hoạt động của con người (trong lớp học).

- Cảm nhận được những nét đáng yêu của đời sống con người và loài vật được thể

hiện qua tranh và phần thực hành nói; từ đó yêu quý hơn cuộc sống.

**II ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, bài Point, phần mềm zoom, Qiuzzi.

- HS: Máy tính, máy tính bảng, sách vở.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở**  - GV yêu cầu HS vềvnhà viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần ach, êch,ich ; từ sách, chênh lệch, lịch.  - PH quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  **6. Đọc đoạn**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thẩm và tìm các tiếng có vần ach, êch, ich.  - GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rối mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần ach, êch, ich trong đoạn văn một số lấn.  - GV yêu cầu HS xác định số cầu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi thanh một lần. một cầu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng  - GV yêu cầu một số (2 – 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:  *+ Ếch cốm để quên sách ở đâu?*  *+ Vì sao ếch cốm để quên sách:*  *+ Éch nói gì khi cô giáo hỏi sách của ếch đâu?*  **7. Nói theo tranh**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS, GV đặt từng cầu hỏi và HS trả lời theo từng cầu:  *Các em nhìn thấy ai? ở đầu? đang làm gì?* Hãy nói về lớp học của em. (tên các thấy, cô dạy các môn học, số HS trong lớp, số tổ, tên các tổ trưởng, lớp trưởng, các hoạt động thường ngày trong lớp học,...)  - GV yêu cầu một số (2 - 3) HS trả lời những cầu hỏi trên và có thể trao đổi thêm về lớp học.  **8. Củng cố**  - GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần ach, êch, ich và đặt cầu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần ach, êch, ich và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | -HS viết gửi bài cho GV  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  - HS tìm  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.    - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  -Hs tìm  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 59: ANG, ĂNG, ÂNG ( TIẾT 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ang, ăng, âng; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần ang, ăng, âng; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc. Viết đúng các vần ang, ăng, âng (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ang, ăng, âng. Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ang, ăng, âng có trong bài học.

-Phát triển kỹ năng nói theo chủ điểm về thiên nhiên (mặt trăng và mặt trời).Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về cảnh vật thiên nhiên (ánh trăng, mặt trăng và mặt trời) và tranh về hoạt động của loài vật (được nhân hoá).

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống, từ đó yêu hơn thiên nhiên và

cuộc sống.

**II ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, bài Point, phần mềm zoom, Qiuzzi.

- HS: Máy tính, máy tính bảng, sách vở.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động**  - HS hát chơi trò chơi  - GV cho HS viết bảng ach, êch, ich  **2. Nhận biết**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời cầu hỏi *Em thấy gì trong tranh?*  - GV nói cầu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng cầu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại cầu nhận biết một số lấn: Vầng trăng sáng lấp ló/ sau rặng tre.  - GV gìới thiệu các vần mới ang, ăng, âng. Viết tên bài lên bảng.  **3. Đọc**  **a. Đọc vần**  + GV yêu cầu một số (2 3) HS so sánh các vần ang, ăng, âng để tìm ra điểm gìống và khác nhau. GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  **- Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần ang, ăng, âng.  + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần. Một số (4 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.  **- Đọc trơn các vần**  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn CN 3 vần một lần.  **b. Đọc tiếng**  -Đọc tiếng mẫu  + GV gìới thiệu mô hình tiếng sáng. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng sáng.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng sáng. Lớp đánh vần CN tiếng họp.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng sáng. Lớp đọc trơn CN tiếng sáng.  **- Đọc tiếng trong SHS**  + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nổi tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn CN một lần tất cả các tiếng.  - Ghép chữ cái tạo tiếng  + GV yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa vần ang, ăng, âng.  + GV yêu cầu 1 - 2 HS phân tích tiếng,  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: cá vàng măng tre, nhà táng.  - Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn cá vàng, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ cá vàng xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần ang trong cá vàng, phân tích và đánh vần tiếng vàng, đọc trơn từ ngữ cá vàng.  - GV thực hiện các bước tương tự đối với măng tre, nhà táng.  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **4. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần ang, ăng, âng. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ang, ăng, âng.  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: ang, ăng, âng , vàng, măng, tầng. (chữ cỡ vừa).  - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn,  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -Hs chơi  -HS viết  -HS trả lời  -Hs nói  - HS đọc  - HS lắng nghe  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs lắng nghe  -HS đánh vần tiếng mẫu.Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Cả lớp đọc trơn CN tiếng mẫu.  -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS thực hiện  -HS đánh vần. Lớp đánh vần CN  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn CN.  -HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  -HS đọc  -HS phân tích  - - Lớp đọc trơn CN  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói  -HS nhận biết  -HS thực hiện  - HS đọc  - HS đọc  -HS quan sát    -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

Ngày soạn: 18/11/2021

Ngày giảng: Thứ năm ngày 25/11/2021

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 59: ANG, ĂNG, ÂNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ang, ăng, âng; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần ang, ăng, âng; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc. Viết đúng các vần ang, ăng, âng (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ang, ăng, âng. Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ang, ăng, âng có trong bài học.

-Phát triển kỹ năng nói theo chủ điểm về thiên nhiên (mặt trăng và mặt trời).Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về cảnh vật thiên nhiên (ánh trăng, mặt trăng và mặt trời) và tranh về hoạt động của loài vật (được nhân hoá).

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống, từ đó yêu hơn thiên nhiên và

cuộc sống.

**II ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, bài Point, phần mềm zoom, Qiuzzi.

- HS: Máy tính, máy tính bảng, sách vở.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở**  - GV yêu cầu HS về nhà viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần ang, ăng, âng; từ ngữ măng tre, nhà tầng.  - PH quan sát và hỗ trợ cho HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **6. Đọc đoạn**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ang, ăng, âng.  - GV yêu cầu một số (4 – 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗ HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần ang, ăng, âng trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số cầu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi HS một cầu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu cầu một số (2 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu cầu HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:  *+ Bài thơ nói về nhân vật nào? đang làm gì?*  *+ Thời tiết được miêu tả như thế nào?*  *+ Khi đi học, mèo con mang theo cái gì?*  **7. Nói theo tranh**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS HS quan sát tranh trong SHS.  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS và nói về mặt trăng và mặt trời (Tranh nào vẽ mặt trăng, tranh nào vẽ mặt trời ; Mặt trời xuất hiện khi nào?; Mặt trăng xuất hiện khi nào?).  - GV có thể cho HS trao đổi thêm vể cảm nhận của các em đối với mặt trăng và mặt trời.  **8. Củng cố**  GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS.  - HS tìm một số từ ngữ chứa các vần ang, ăng, âng và đặt cầu với từ ngữ tìm được.  - GV lưu ý HS ôn lại các vần ang, ăng, âng và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - HS viết – gửi bài qua zalo  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  - HS xác định  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS quan sát .  - HS quan sát, nói    - HS trao đổi.  -Hs lắng nghe  -HS tìm  -HS làm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 55: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN ( TIẾT 1 +2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nắm vững cách đọc các vần ach, êch, ich ,ang, ăng, âng, ep, êp, ip, up, anh, ênh, inh ;cách đọc các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần ach, êch, ich ,ang, ăng, âng, ep, êp, ip, up, anh, ênh, inh; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc. Phát triển kỹ năng viết thông qua viết cầu có từ ngữ chứa một số vần đã học Phát triển kĩ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể cầu chuyện Mật ong của gấu con, trả lời cầu hỏi về những gì đã nghe và kể lại cầu chuyện. Cầu chuyện cũng gìúp HS rèn kĩ năng sống và ứng xử trong tập thể biết quan tâm chia sẻ với người khác.

- Thêm yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG**

- GV: Máy tính, bài Point, phần mềm zoom, Qiuzzi.

- HS: Máy tính, máy tính bảng, sách vở.

**III.** **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động**  - HS viết ach, êch, ich ,ang, ăng, âng, ep, êp, ip, up, anh, ênh, inh  **2. Đọc âm, tiếng, từ ngữ**  - Đọc vần: HS (cá nhân, nhóm) đánh vần các vần . Lớp đọc trơn CN.  - Đọc từ ngữ: HS (cá nhân, nhóm) đọc thành tiếng các từ ngữ. Lớp đọc trơn CN  . GV có thể cho HS đọc một số từ ngữ; những từ ngữ còn lại, HS tự đọc ở nhà.  **3. Đọc đoạn**  -GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần.  - GV đọc mẫu.  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó lớp đọc CN .  - GV yêu cầu HS trả lời một số cầu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc:  *Sáng sáng, Hà dậy sớm làm gì?*  *Một hôm tỉnh giấc, Hà nghe thấy gì?*  *Vì sao con gà của Hà chẳng gáy?*  **4. Viết cầu**  - GV hướng dẫn viết vào vở Tập viết 1, tập một cầu “Em vẽ vầng trăng sáng” (chữ cỡ vừa trên một dòng kẻ). Số lần lặp lại tuỳ thuộc vào thời gìan cho phép và tốc độ viết của HS.  - GV quan sát và sửa lỗi cho HS. | -Hs viết  -Hs đọc  - HS đọc  - HS đọc  -Hs lắng nghe  -Một số (4 5) HS đọc sau đó từng nhóm và CN đọc một số lần.  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs lắng nghe  -HS viết  -Hs lắng nghe |

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**BÀI 7. THỰC HÀNH : QUAN SÁT CUỘC SỐNG XUNG QUANH TRƯỜNG ( tiết 2)**

**I.MỤC TIÊU**

**\* Về nhận thức khoa học:**

- Nhận ra được những địa điểm quen thuộc và các loại toà nhà , đường phố , ... xung quanh trường học .

- Giới thiệu được về hoạt động sinh sống và đi lại của người dân ở quanh trường bằng những hình thức khác nhau ( vẽ , viết , đóng vai , ... ) .

- Nêu được những chuẩn bị cần thiết khi đi quan sát .

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

-Biết cách quan sát , ghi chép và trình bày kết quả quan sát ,

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Định vị được mình đang đứng ở chỗ nào hoặc đang đi đến đâu ở cộng đồng xung quanh trường học .

.**II. CHUẨN BỊ:**

- Các Phiếu quan sát ( theo SGK ) .

- Giấy A0 , giấy màu , bút màu , băng keo , kéo .

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 2.**  **Quan sát cuộc sống xung quanh trường** | |
| **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG** | |
| ***Hoạt động 2 : Thực hiện quan sát cuộc sống xung quanh trường***  \* Mục tiêu  - Tập trung quan sát những gì đã được nhóm phân công .  - Hoàn thiện được phiếu | |
| \* Cách tiến hành  - GV HD HS đi theo nhóm và thực hiện nhiệm vụ quan sát hiện trường theo sự phân công của nhóm .  - Trong quá trình đi tham quan HS cần tập trung theo sự HD của GV  -- GV bao quát hoạt động của các nhóm , hỗ trợ hướng dẫn thêm các em  -- Hết thời gian , GV tập hợp HS và dẫn các em trở lại trường  . -- GV nhận xét quá trình tham quan | * HS đi tham quan theo sự hướng dẫn của GV |

**TOÁN**

**Bài 28. LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố về bảng trừ và làm tính trừ trong phạm vi 6.

- Vận dụng đuợc kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. ĐỒ DÙNG**

- Các thẻ phép tính.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 6.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌ**C

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
| **A. Hoạt động khởi động** | HS chia sẻ các tình huống có phép trừ trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” tìm kết quả của các phép trừ trong phạm vi 6 đã học. |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1.** HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (thể hiện trong các thẻ ghi phép tính). | - HS thực hiện |
| ***Lưu ý:*** GV có thể tổ chức cho HS chơi theo cặp hoặc theo nhóm: một bạn lấy ra một thẻ phép tính đố bạn khác tìm kết quả và ngược lại. |  |
| **Bài 2**  - Cho HS làm bài 2: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (HS có thể tính nhẩm hoặc dùng *Bảng trừ trong phạm vi 6* để tính). | - HS thực hiện |
|  | HS đổi vở, đặt và trả lời các câu hỏi để kiểm tra kết quả các phép tính vừa thực hiện |
| ***Lưu ý:*** Bài này yêu cầu tính nhẩm rồi nêu kết quả. GV nhắc HS lưu ý những trường hợp xuất hiện số 0 trong phép trừ. GV cũng có thể nêu ra một vài phép tính trừ để HS củng cố kĩ năng hoặc HS tự nêu phép trừ rồi đố nhau tìm kết quả phép tính. |  |
| **Bài 3**  - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và lựa chọn số thích hợp vào mỗi ô dấu ? của từng phép tính tương ứng sao cho các phép tính trong mỗi ngôi nhà có kết quả bằng số ghi trên mái nhà. Từ đó, HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài. | - HS thực hiện |
| GV chốt lại cách làm, gợi ý HS xem còn phép trừ nào cho kết quả bằng số ghi trên mái nhà nữa không. |  |
| **Bài 4.** ChoHS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp. | - HS thực hiện |
| *Ví dụ:* Trong lồng có 5 con chim. Có 1 con bay ra khỏi lồng. Còn lại bao nhiêu con chim? Chọn phép trừ 5 - 1 = 4. Còn lại 4 con chim. |  |
| **Bài 5**  - Giao Bài 5 về nhà: Xem tranh rồi viết phép tính tương ứng. | - PH gửi bài qua Zalo |
| **C. Hoạt động vận dụng**  - Cho HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6. |  |
| **D.Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6 đế hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 12**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 3 “Truyền thống trường em”

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
* HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Ổn định tổ chức:**  - GV mời LT lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau**  **a/ Sơ kết tuần học**  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  - LT mời lần lượt các TT lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.  - Lần lượt các TT lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - LT nhận xét chung tinh thần làm việc của các TT và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà các trưởng ban đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - LT tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm, ban điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm, ban nào cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - LT mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của Hội đồng tự quản, trưởng ban; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  - LT : Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.  - LT : Trước khi xây dựng kế hoạch tuần tới, mời các bạn ở ban nào về vị trí ban của mình.  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**  \* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  **-** LT yêu cầu các TT dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến, các tổ lập kế hoạch thực hiện.  - Các tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi ban.  -LT cho cả lớp hát một bài trước khi các ban báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các TT báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - LT: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các ban.  Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa? (Cả lớp trả lời)  - LT: Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.  - LT: mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban.  **3. Sinh hoạt theo chủ đề**  Gv yêu cầu HS chia sẻ:  -Những điều đã học hỏi được và cảm nhận của em sau khi tham quan và được nghe giới thiệu về “Góc tri ân” của các lớp trong trường  -Những việc đã làm được để thể hiện lòng biết ơn, kính yêu thầy cô | -HS hát một số bài hát.  Các TT nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các ban.  - LT nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các TT thực hiện theo LT  - Các TT thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - TT lên báo cáo.  HS chia sẻ, lắng nghe, nhận xét  -HS biểu diễn các tiết mục văn nghệ về thầy cô. |
| **ĐÁNH GIÁ**   1. **Cá nhân tự đánh giá**   GV HD HS tự đánh giá việc thể hiện lòng kính yêu thầy cô theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: Thường xuyên thực hiện được các yêu cầu sau:  +Chủ động chào thầy cô  +Lễ phép, kính yêu thầy cô  +Thực hiện được những việc làm thể hiện lòng kính yêu thầy cô  +Rèn luyện những điều thầy cô dạy hằng ngày  -Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên  -Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau:  +Có chủ động, tự giác chào thầy cô không  +Có thực hiện được những việc làm thể hiện lòng kính yêu thầy cô không  +Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm,… hay không  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung  **4. Củng cố - dặn dò**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS tự đánh giá  -HS đánh giá lẫn nhau  -HS theo dõi  -HS lắng nghe |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 55: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN ( TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nắm vững cách đọc các vần ach, êch, ich ,ang, ăng, âng, ep, êp, ip, up, anh, ênh, inh ;cách đọc các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần ach, êch, ich ,ang, ăng, âng, ep, êp, ip, up, anh, ênh, inh; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc. Phát triển kỹ năng viết thông qua viết cầu có từ ngữ chứa một số vần đã học Phát triển kĩ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể cầu chuyện Mật ong của gấu con, trả lời cầu hỏi về những gì đã nghe và kể lại cầu chuyện. Cầu chuyện cũng gìúp HS rèn kĩ năng sống và ứng xử trong tập thể biết quan tâm chia sẻ với người khác.

- Thêm yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG**

- GV: Máy tính, bài Point, phần mềm zoom, Qiuzzi.

- HS: Máy tính, máy tính bảng, sách vở.

**III.** **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Kể chuyện**  a. Văn bản  QUẠ VÀ ĐÀN BỒ CÂU  Quạ thấy đàn bố cầu được nuôi ăn đầy đủ, nó bỏi trắng lông mình rói bay vào chuống bố câu. Đàn bố câu thoạt đầu tưởng nó cũng là bổ câu như mọi con khác, thế là cho nó vào chuồng. Nhưng qua quên khuẩy và cất tiếng kêu theo lối quạ. Bẩy giờ họ nhà bồ câu xúm vào mổ và đuổi nó đi. Quạ bay trở về với họ nhà quạ, nhưng họ nhà quạ sợ hãi nó bởi vì nó trắng toát, và cũng đuổi cổ nó đi.  (Theo Truyện ngụ ngôn)  **b. GV kể chuyện, đặt cầu hỏi và HS trả lời**  Lần 1: GV kể toàn bộ cầu chuyện.  Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt cầu hỏi.  Đoạn 1: Từ đầu đến vào chuồng bồ câu. GV hỏi HS:  1. *Quạ bối trắng lông mình để làm gì?*  Đoạn 2: Từ Đàn bồ câu thoạt đầu đến cho nó vào chuống. GV hỏi HS:  2. *Vì sao đàn bó câu cho qua vào chuồng.*  Đoạn 3: Từ Nhưng quạ quên khuấy đến đuổi nó đi. GV hỏi HS:  3. *Khi phát hiện ra quạ đàn bổ câu làm gì?*  Đoạn 4: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:  4. *Vì sao họ nhà quạ cũng đuối quạ đi?*  - GV có thể tạo điểu kiện cho HS để tìm ra cầu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của cầu chuyện được kể  **c. HS kể chuyện**  -GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ cầu chuyện. GV cần tạo điểu kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra cầu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của cầu chuyện được kể. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ cầu chuyện và thi kể chuyện. Tuỷ vào khả năng của HS và điều kiện thời gìan để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả,  **6. Củng cố**  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà; kể cho người thân trong gìa đình hoặc bạn bè cầu chuyện | -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -HS kể  -HS kể    -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Ngày soạn: 18/11/2021

Ngày giảng: Thứ sáu ngày 26/11/2021

**ÔN LUYỆN TUẦN 12 ( TIẾT 1)**

**LUYỆN VIẾT EP, ÊP, IP, UP, ANH, ÊNH, INH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Gìúp HS củng cố về đọc viết các vần ep, êp, ip, up, anh, ênh, inh đã học.

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có từ ngữ chứa một số vần đã học.

-Thêm yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Vở ô ly mẫu chữ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn đọc:**  - GV ghi bảng.  ep, êp, ip, up, anh, ênh, inh  - GV nhận xét, sửa phát âm.  **2. Viết:**  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly.  ep, êp, ip, up, anh, ênh, inh, nép, nếp, híp, nụp. chanh, chênh, trinh. Mỗi chữ 1 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  **3. Chấm bài:**  - GV chấm vở của HS.  - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.  **4. Củng cố - dặn dò:**  - GV hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - HS viết vở ô ly.  - Dãy bàn 1 nộp vở. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**ÔN LUYỆN TUẦN 12 ( TIẾT 2)**

**LUYỆN VIẾT ACH, ÊCH, ICH, ANG, ĂNG, ÂNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Gìúp HS củng cố về đọc viết các vần ep, êp, ip, up, anh, ênh, inh đã học.

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có từ ngữ chứa một số vần đã học.

-Thêm yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn đọc:**  - GV ghi bảng.  ach, êch, ich ,ang, ăng, âng  - GV nhận xét, sửa phát âm.  **2. Viết:**  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly.  ach, êch, ich ,ang, ăng, âng, sách, chêch, trích, chang, trăng, nâng. Mỗi chữ 1 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  **3. Chấm bài:**  - GV chấm vở của HS.  - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.  **4. Củng cố - dặn dò:**  - GV hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - HS viết vở ô ly.  - Dãy bàn 1 nộp vở. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 61: ONG, ÔNG, UNG, ƯNG ( TIẾT 1 +2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ong, ông, ung, ưng; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu và đoạn có vần ong, ông, ung, ưng; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.Viết đúng các vần ong, ông, ung, ưng; (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ong, ông, ung, ưng. Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ong, ông, ung, ưng trong bài học.

- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm Chợ và siêu thị. Phát triển kỹ năng nói, kỹ năng tìm tiếng từ mới ngoài bài, kỹ năng đặt câu .Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh.

- Cảm nhận được tình cảm ấm áp của gìa đình và những người thân quen được thể hiện qua tranh và tình huống nói theo tranh, từ đó gắn bó hơn với gìa đình và người thân quen.

**II. ĐỒ DÙNG**

- GV: Máy tính, bài Point, phần mềm zoom, Qiuzzi.

- HS: Máy tính, máy tính bảng, sách vở.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - HS hát: *Nhong nhong nhong ngựa ông đã về*  **2. Nhận biết:**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời cầu hỏi: *Em thấy gì trong tranh?*  - GV nói cầu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo.  - GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại cầu nhận biết một số lần: Những bông hồng rung rinh/ trong gió.  - GV gìới thiệu các vần mới ong, ông, ung, ưng. Viết tên bài lên bảng.ONG, ÔNG, UNG, ƯNG  **3. Đọc:**  **a. Đọc vần:**  **- So sánh các vần:**  + GV gìới thiệu vần ong, ông, ung, ưng.  + GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh vần ong, ông, để tìm ra điểm gìống và khác nhau.  - GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  + GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh vần ung, ưng, để tìm ra điểm gìống và khác nhau.  - GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  + GV yêu cầu HS phân tích vần  **- Đánh vần các vần:**  + GV đánh vần mẫu các vần ong, ông, ung, ưng.  + GV yêu cầu một số (4 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 4 vần.  + GV yêu cầu lớp đánh vần CN 4 vần một lần  **-Đọc trơn các vần:**  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 4 vần.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn CN 4 vần một lần.  **b. Đọc tiếng:**  **- Đọc tiếng mẫu:**  + GV gìới thiệu mô hình tiếng **trong**.  + GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng **trong**.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng **trong** .  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng **trong**. Lớp đọc trơn CN tiếng **trong.**  **- Đọc tiếng trong SHS**  + Đánh vần tiếng.  + GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn CN một lần tất cả các tiếng.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn CN những tiếng mới ghép được.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: **chong chóng**, **bông súng, bánh** **chưng**. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ,  - GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. - GV cho từ ngữ **chong chóng** xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần **ong** trong **chong chóng**, phân tích và đánh vần tiếng **chong**, đọc trơn **chong chóng**.  + GV hỏi HS nhận biết nghĩa của từ: **chong chóng**,**bông súng, bánh chưng**  - GV giải nghĩa từ ngữ…  - GV thực hiện các bước tương tự đối với **bông súng, bánh chưng.**  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3, 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc CN một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đổng thanh một lần,  **4. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần ong, ông, ung, ưng. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ong, ông, ung, ưng- Cho HS nhắc lại tư thế ngồi viết  ( GV viết lần lượt…)  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: ong, ông, ung, ưng, chong, bông, súng, chưng. (chữ cở vừa).  - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | - HS hát  -HS trả lời    -Hs lắng nghe  - HS đọc  -HS lắng nghe và quan sát  - HS nhắc lại  -Hs lắng nghe  -HS TL ( giống nhau: ong, ông có âm ng đứng sau giống nhau, khác nhau: ong có o đứng trước và ông có ô đứng trước)  - HSTL…  -HS lắng nghe  -HS đánh vần  - Lớp đánh vần CN 4 vần một lần.  - HS đọc trơn.  -HS thực hiện  -HS đánh vần. Lớp đánh vần CN.  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn CN  -HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  -HS đọc  -HS đọc  -HS tự tìm tiếng mới có vần đã học.  -HS phân tích    -HS lắng nghe, quan sát  -HSTL…  -HS nhận biết  - HSTL…  - HS đọc  - HS quan sát    -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở**  - GV yêu cầu HS về nhà viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần ong, ông, ung, ưng từ ngữ bông súng, bánh chưng  - PH quan sát và hỗ trợ cho HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  **6. Đọc đoạn**  - GV cho HS quan sát tranh, hỏi ...  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ong, ông, ung, ưng.  - GV yêu cầu một số (4,5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc CN những tiếng có vần ong, ông, ung, ưng trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi HS một câu), khoảng 1 - 2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc Zalo một lần.  - GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu cầu HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:  Nam đi đâu?  Nam đi với ai?  Chợ thế nào?  Ở chợ có bán những gì?  - GV chốt  7**. Nói theo tranh**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS nói về chợ, siêu thị (Đâu là chợ? Đâu là siêu thị? Em đã đi chợ siêu thị bao giờ chưa? Chợ và siêu thị có gì giống nhau? Chợ và siêu thị có gì khác nhau?).  - GV gợi ý để HS tìm được câu trả lời hoàn chỉnh hơn: Chợ và siêu thị cùng bán rất nhiều thứ. Chợ khác siêu thị là những người bán hàng tự bán các mặt hàng và tính tiền. Còn trong siêu thị khách tự chọn đồ và có nhân viên thu tiền tại quầy. Siêu thị thường trong một toà nhà lớn. Chợ có thể họp ở nhiều nơi: trong nhà, ngoài trời (bãi, ngõ phố, bên đường),..  **8. Củng cố**  - GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa vần ong, ông, ung, ưng và đặt cầu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà.  - Chuẩn bị trước bài: IÊC, IÊN, IÊP | - HS lắng nghe  -HS viết gửi bài qua zalo  - HS lắng nghe  - HS quan sát  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm... .  - HS đọc ...  - HS đọc và phân tích tiếng có vần đã học  - HSTL...  - HS đọc  - HS trả lời.- HS khác nhận xét  - HS trả lời. - HS khác nhận xét  - HS trả lời. - HS khác nhận xét  - HS trả lời. - HS khác nhận xét  - HS quan sát và TLCH...  - HSTL...    - HS tìm từ mới có vần vừa học  - HSTL...  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**BÀI 7. THỰC HÀNH : QUAN SÁT CUỘC SỐNG XUNG QUANH TRƯỜNG ( tiết 2)**

**I.MỤC TIÊU**

**\* Về nhận thức khoa học:**

- Nhận ra được những địa điểm quen thuộc và các loại toà nhà , đường phố , ... xung quanh trường học .

- Giới thiệu được về hoạt động sinh sống và đi lại của người dân ở quanh trường bằng những hình thức khác nhau ( vẽ , viết , đóng vai , ... ) .

- Nêu được những chuẩn bị cần thiết khi đi quan sát .

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

-Biết cách quan sát , ghi chép và trình bày kết quả quan sát ,

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Định vị được mình đang đứng ở chỗ nào hoặc đang đi đến đâu ở cộng đồng xung quanh trường học .

.**II. CHUẨN BỊ:**

- Các Phiếu quan sát ( theo SGK ) .

- Giấy A0 , giấy màu , bút màu , băng keo , kéo .

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 3**  Trình bày kết quả quan sát | |
| LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG | |
| **Hoạt động 3 : Xử lí kết quả “ Quan sát cuộc sống xung quanh trường ”**  \* Mục tiêu  - Hình thành kĩ năng so sánh,đối chiếu các kết quả quan sát của các thành viên trong nhóm,kĩ năng ra quyết định,giải quyết vấn đề  - Trình bày kết quả quan sát | |
| \* Cách tiến hành  - GV phát giấy khổ to ( A0 ) để trình bày lại kết quả quan sát theo đúng mẫu phiếu trong SGK .Vẽ hình ( hoặc dùng giấy màu cắt , dán ) trên giấy thể hiện các nhà ở , cửa hàng , chợ , các cơ quan , các cơ sở sản xuất , đường phố , xe cộ đi lại , ... kèm theo những nhận xét ngắn gọn và tập trình bày giới thiệu kết quả quan sát được  - Yêu cầu từng nhóm báo cáo kết quả các em đã quan sát và ghi chép của mình với nhóm | - HS sử dụng bút màu để trình bày và trang trí .  --Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm.  - HS thay nhau tập trình bày kết quả quan sát được . |
| **Hoạt động 4: Tổ chức triễn lãm**  \* Mục tiêu  Trình bày được kết quả quan sát dưới các hình thức khác nhau . | |
| \* Cách tiến hành  - GV yêu cầu các nhóm trưng bày “ triển lãm tranh ảnh” .  - Các nhóm nhận xét , góp ý lẫn nhau .  - GV nhận xét , đánh giá và khen thưởng động viên các nhóm làm tốt .  . | -HS thảo luận theo nhóm 4  -Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm. |
| **3. Hoạt động nối tiếp.**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  -Dặn HS giữ lại các sản phẩm để dùng trong bài ôn = ) về chủ đề Cộng đồng địa phương . | - Lắng nghe |